

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----**-----

Bản án số: 161 /2018/HN-ST

Ngày 11 tháng 10 năm 2018

V/v: “ ly hôn giữa

chị C và anh T ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tới.
- Các Hội thẩm nhân dân
 Ông: Lê Văn Lâm
 Bà: Nguyễn Thị Liên.
- Thư ký phiên tòa: Anh Nguyễn Việt Nam, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, Tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2018/TLST-HNGĐ, ngày 23/3/2018, về việc: “ Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2018/QĐXX-ST, ngày 10/ 9/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C , sinh năm 1978.
 Địa chỉ: Thôn H , xã P , huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.
 - Bị đơn: Anh Lê Văn T , sinh năm 1977.
 Địa chỉ: Thôn T , thị trấn T, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.
- Chị C có mặt, anh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 3 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Thị C trình bày:

Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Lê Văn T tại UBND thị trấn, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định vào ngày 08 tháng 6 năm 2016. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc cùng gia đình nhà chồng tại thôn T, thị trấn T và sinh được 01 con chung tên Lê Nguyễn Thị H, sinh ngày 26/5/2017. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi chị sinh con ở nhà mẹ, chị về nhà chồng ở được thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do anh T thường ngày đi làm về thì say xỉn chửi và xua đuổi chị ra khỏi nhà, gia đình hai bên đã dàn xếp khuyên giải nhưng anh T không thay đổi, nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn H, xã P sống cho đến nay. Từ ngày chị sinh con và tự nuôi con, anh T không quan tâm gì đến mẹ con chị cả, anh T đi làm không đưa tiền cho chị nuôi con, mà thường xuyên uống rượu say rồi về nhà mẹ chị chửi bới xúc phạm đến chị và mẹ chị. Do vậy chị nhận thấy tình cảm vợ chồng đã thật sự khô cạn nên chị làm đơn yêu cầu ly hôn với anh T, yêu cầu nuôi con, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000,đ. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì thêm khác.

Còn anh T thì sau khi Tòa thụ lý và triệu tập anh đến để làm việc, anh T chỉ đến Tòa làm việc một lần, sau đó thì không đến nữa, mặc dù Tòa đã tổng đạt hợp lệ các giấy tờ liên quan đến việc giải quyết vụ án cho anh T, nhưng anh T cố tình vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Hoài Ân tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn Nguyễn Thị C.

Về tài sản chung: Không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH VỤ ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân nhận định:

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Văn T, sau khi Tòa thụ lý giải quyết tranh chấp ly hôn, nuôi con do nguyên đơn chị Nguyễn Thị C yêu cầu. Mặc dù Tòa đã tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh T, nhưng anh T không đến Tòa án để làm việc. Như vậy, anh T đã tự bỏ quyền lợi của mình. Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo đúng qui định của pháp luật.

[3] *Về hôn nhân:* Hôn nhân của chị Nguyễn Thị C và anh Lê Văn T là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do cách xử sự với nhau trong cuộc sống vợ chồng, anh T thì đi làm thợ xây có tiền thì quản lý không đưa cho chị C nuôi con, lo cho gia đình, ngoài ra anh T còn ăn nhậu say xỉn về nhà đánh đập, chửi bới, xua đuổi chị C, nên chị C đã về nhà mẹ đẻ sống từ cuối năm 2017 cho đến nay. Từ khi chị C về nhà mẹ chị ở cho đến nay anh T không quan tâm đến cuộc sống của chị và con mà thường xuyên uống rượu

say, rồi về nhà mẹ chị C chửi, xúc phạm đến chị và mẹ của chị C nên đã làm cho mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn.

{3.1} Xét mâu thuẫn giữa chị C và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế giữa chị C và anh T đã không còn chung sống với nhau đã gần 01 năm, dù có để kéo dài thêm thời gian cho cuộc hôn nhân thì cũng không có hạnh phúc. Từ đánh giá và nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con chung*: Để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của con và qua xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân cũng như điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ khi chị C sinh con cho đến nay anh T đã bỏ mặt cho chị C nuôi dưỡng, anh T không có trách nhiệm gì đến vợ con. Hiện tại chị C đi làm Phụ cho thợ xây và sống nương tựa vào mẹ của chị, mức thu nhập hàng tháng khoảng 3-4 triệu đồng/ tháng; còn anh T thì làm nghề thợ xây tại địa phương mức thu nhập bình quân từ 5-6 triệu đồng một tháng, nên cần tiếp tục giao người con Lê Nguyễn Thị H , sinh ngày 26/5/2017 cho chị C nuôi dưỡng, buộc anh Lê Văn T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị C mỗi tháng 1.000.000,đ, từ tháng 10/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh T , chị C được quyền đi lại thăm, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản là phù hợp với quy định tại Điều 81 luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về tài sản chung*: Không xem xét.

[6] *Về án phí sơ thẩm*:

Án phí sơ thẩm ly hôn, án phí cấp dưỡng định kỳ chị C , anh T phải nộp theo qui định tại Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ý kiến phát biểu quan điểm về nội dung vụ án của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa hôm nay là phù hợp với nhận định của Tòa án.

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến xét xử vụ án. Tuy nhiên vẫn còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử, cần rút kinh nghiệm trong những vụ án khác.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị C .

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Lê Văn T .

Về nuôi con chung: Giao người con Lê Nguyễn Thị H , sinh ngày 26/5/2017 cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, buộc anh Lê Văn T phải cấp dưỡng nuôi con cho chị C mỗi tháng 1.000.000,đ, từ tháng 10/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh T , chị C được quyền đi lại thăm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản là phù hợp với quy định tại Điều 81 luật hôn nhân và gia đình.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Về chia tài sản: Không xem xét.

3. Về án phí sơ thẩm:

3.1. Chị Nguyễn Thị C nộp 300.000,đ án phí sơ thẩm ly hôn;

Chị Nguyễn Thị C được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000,đ đã nộp theo biên lai thu số 0007545, ngày 23/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

3.2. Anh Lê Văn T phải nộp 300.000,đ tiền án phí cấp dưỡng định kỳ theo quyết định của Tòa Án, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng anh Lê Văn T được quyền kháng cáo bản án vắng mặt trong hạn 15 ngày tròn, kể từ khi nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án; để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử theo trình tự Phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án , quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên Toà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện, tỉnh.
- THADS huyện.
- UBND xã P.
- UBND TT T .
- Các bên Đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

Hoàng Thị Tới

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên Toà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện, tỉnh.
- THADS huyện.
- UBND TT Tăng Bạt Hổ.
- UBND xã Ân Hữu.
- Các bên đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên Toà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện, tỉnh.
- THADS huyện.
- UBND xã Ân Hảo Tây.
- UBND xã Định Tăng.
- Các bên Đương sự.
- Lưu Hồ sơ.